

Ngày 31/12/2025	146,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.4%	24.3%	31.2%

2025	
ROE	48.5%
	+/- YoY ▲ 15.0%

Q4/25	
DT thuần	1,932
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 574 ▲ 42.2%
	YoY ▲ 22.0 ▲ 1.1%

2025	
DT thuần	5,485
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,580 ▲ 40.5%

Q4/25	
LN gộp	494
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 19.0 ▲ 4.1%
	YoY ▲ 140 ▲ 39.6%

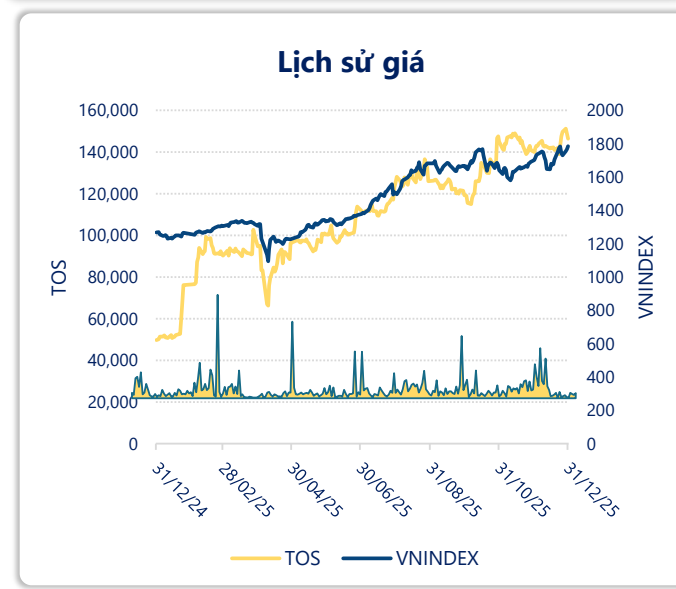
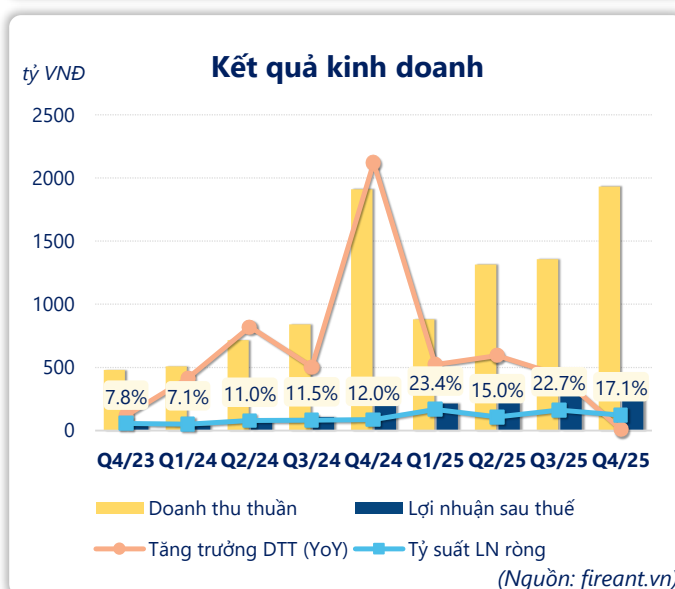
2025	
LN gộp	1,536
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 696 ▲ 82.8%

Q4/25	
LN thuần	413
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 18.0 ▲ 4.5%
	YoY ▲ 125 ▲ 43.4%

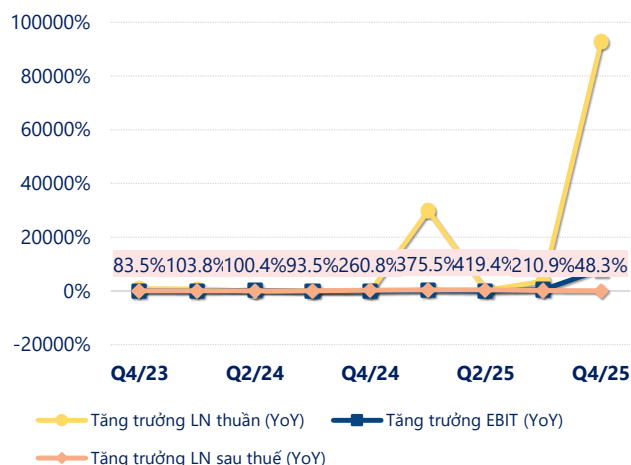
2025	
LN thuần	1,244
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 662 ▲ 114%

Q4/25	
LN sau thuế	378
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 53.0 ▲ 16.3%
	YoY ▲ 125 ▲ 49.4%

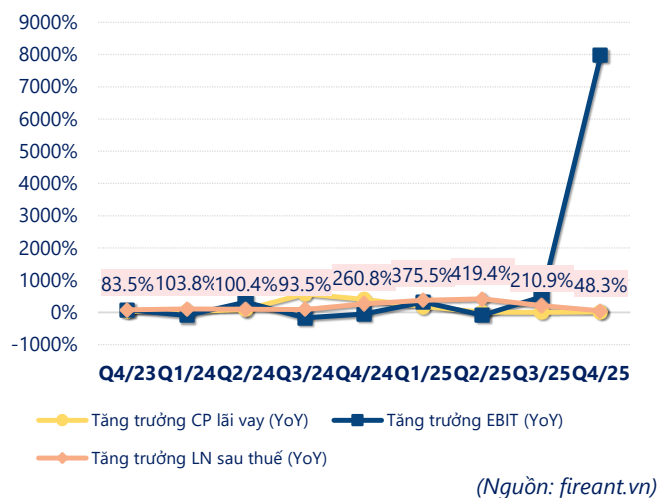
2025	
LN sau thuế	1,141
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 651 ▲ 133%



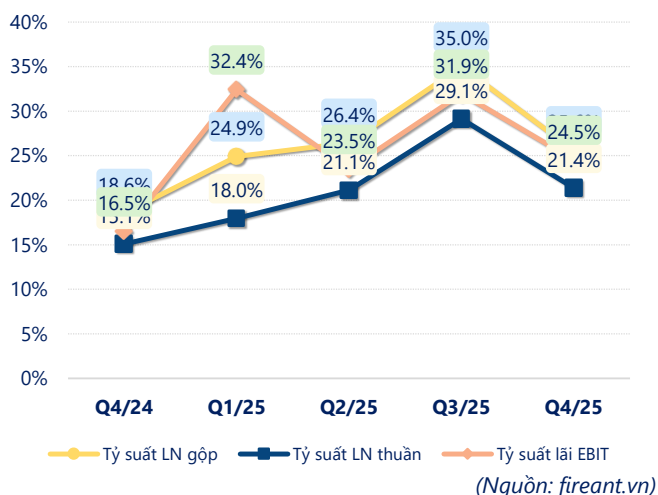
Tăng trưởng lợi nhuận



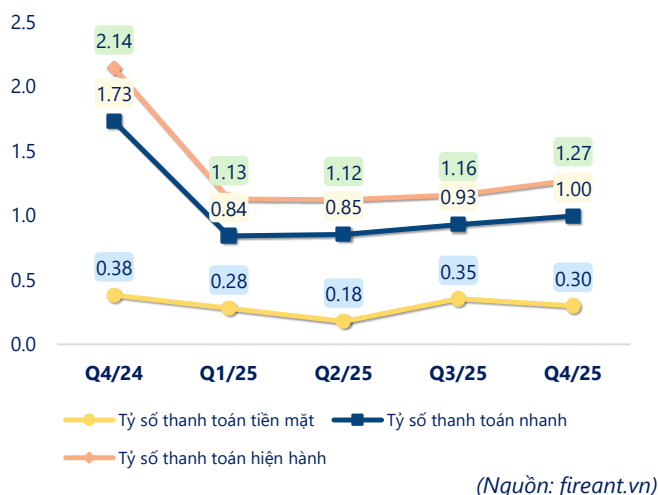
Tăng trưởng chi phí



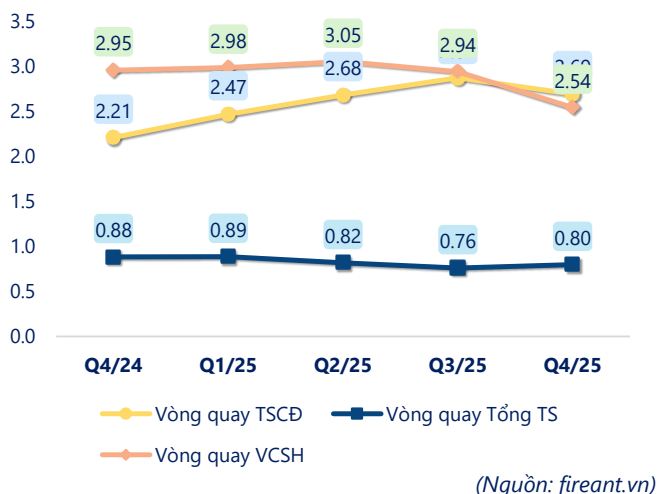
Tỷ suất lợi nhuận



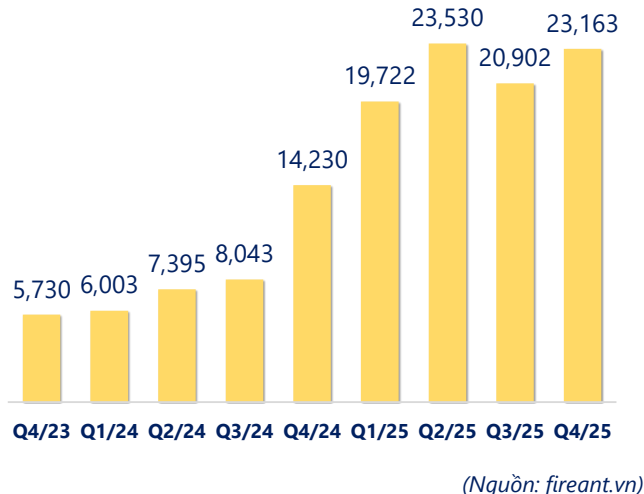
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,932	1,910	1.1%	5,485	3,905	40.5%
Giá vốn hàng bán	1,437	1,556	-7.6%	3,948	3,064	28.8%
Lợi nhuận gộp	494	354	39.6%	1,536	840	82.8%
Doanh thu HĐTC	31.8	5.17	514%	55.3	19.4	185%
Chi phí TC	46.5	31.6	47.1%	159	131	21.5%
Chi phí lãi vay	37.3	26.8	39.3%	130	114	14.4%
LN trong công ty LKLD	17.0	14.6	16.2%	39.4	31.8	23.9%
Chi phí bán hàng	5.62	4.68	20.1%	21.8	24.0	-9.1%
Chi phí QLDN	78.0	49.7	57.0%	206	154	33.2%
LN thuần từ HĐKD	413	288	43.4%	1,244	582	114%
Lợi nhuận khác	23.7	-0.01	237583%	128	-0.25	51851%
LN trước thuế	437	288	51.6%	1,372	582	136%
Lợi nhuận sau thuế	378	253	49.4%	1,141	490	133%
LNST của CĐ cty mẹ	331	229	44.5%	1,042	447	133%

(Nguồn: fireant.vn)

